

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc tuyển dụng viên chức làm giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021**

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-SGDĐT ngày 29/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo như sau:

#### **I. TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

##### **3.1. Đối với vị trí giáo viên Trung học phổ thông hạng III**

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III hoặc cam kết phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng.

##### **3.2. Đối với vị trí giáo viên Trung học cơ sở hạng III**

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng

chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc cam kết phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng.

### *3.3. Đối với vị trí giáo viên Tiểu học hạng III*

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học III hoặc cam kết phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng.

## **II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG**

1. Giáo viên THPT hạng III - Mã số V.07.05.15: 114 chỉ tiêu
2. Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.32: 20 chỉ tiêu
3. Giáo viên Tiểu học hạng III – Mã số V.07.03.29: 05 chỉ tiêu (Giáo dục đặc biệt)

*(Có phụ lục kèm theo)*

## **III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THU NHẬN HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

1. Thời gian nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 29/12/2021.

2. Địa điểm nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

Thí sinh nộp phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (scan, chụp) về Phòng Tổ chức hành chính, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng qua địa chỉ email: [phongtccb.solamdong@moet.edu.vn](mailto:phongtccb.solamdong@moet.edu.vn), bản gốc phiếu đăng ký dự tuyển thí sinh nộp khi có thông báo triệu tập

3. Số điện thoại liên hệ: 02633.820.930

4. Lệ phí: theo quy định.

## **IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN**

Nội dung và hình thức xét tuyển theo qui định tại Điều 11 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể như sau:

1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

## 2. Vòng 2 thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

2.1. Đối với các trường Trường Khiêm thánh, THPT Chuyên Thăng Long, THPT Chuyên Bảo Lộc.

- a) Hình thức thi: thi thực hành
- b) Nội dung thực hành: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thí sinh thực hành tiết dạy của môn học thuộc chuyên ngành thí sinh đăng ký dự tuyển.

c) Thời gian thực hành: tối đa 45 phút

d) Thang điểm: 100 điểm.

2.2. Đối với Trường Hoa Phong Lan và các Trường THCS và THPT.

a) Hình thức thi: thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề);

d) Thang điểm: 100 điểm.

## V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN

Sau khi xét đơn xin dự tuyển của thí sinh, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo thời gian và địa điểm tổ chức thi vòng 2.

## VI. LƯU Ý

Đối với thí sinh đã đăng ký tuyển dụng theo Thông báo số 701/TB-SGDĐT ngày 22/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về việc tuyển dụng viên chức làm giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đợt 1 năm 2021 căn cứ chỉ tiêu tuyển dụng của Thông báo này để đăng ký lại nguyện vọng và nộp phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức làm giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Đăng trên báo Lâm Đồng;
- Đăng trên website của Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC**  
  

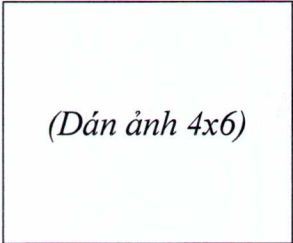

**Phạm Thị Hồng Hải**

(Đính kèm Thông báo số 2204/TB-SGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc tuyển dụng viên chức làm giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021)

| STT |                               | Đơn vị | Chỉ tiêu tuyển dụng Giáo viên THPT |      |     |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           | Chỉ tiêu tuyển dụng Giáo viên THCS |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      | GVTH (GDĐB) | Ghi chú |         |                      |
|-----|-------------------------------|--------|------------------------------------|------|-----|----|-----|------|----|-----|-----------|------|---------|------------|-----------|------------------------------------|-----|------|----|-----|-----|------|----|-----|-----------|------|-------------|---------|---------|----------------------|
|     |                               |        | Văn                                | Toán | Tin | Lý | Hóa | Sinh | Sử | Địa | Ngoại ngữ | GDCD | Thể dục | Quốc Phòng | Công nghệ | HN-NGLL                            | Văn | Toán | Lý | Tin | Hóa | Sinh | Sử | Địa | Ngoại ngữ | GDCD |             |         | Thể dục | Mỹ thuật             |
| 1   | Khiêm thính Lâm Đồng          |        |                                    |      |     |    |     |      |    |     | 1         |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         | 4       | biết NNKH            |
| 2   | Thiếu năng Hoa Phong Lan      |        |                                    |      |     |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             | 1       |         |                      |
| 3   | GDTX tỉnh - Đà Lạt            |        | 1                                  |      |     |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 4   | THPT Chuyên Thăng Long        |        | 1                                  | 1    |     | 1  | 2   |      |    | 3   |           |      |         |            | 1         |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 5   | THPT Trần Phú                 |        |                                    |      |     |    | 1   |      |    | 1   | 1         |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 6   | THCS&THPT Chi Lăng            |        |                                    |      | 1   |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 7   | THCS&THPT Đồng Đa             |        |                                    |      |     |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 8   | THCS&THPT Tà Nung             |        | 1                                  |      |     | 1  |     |      |    |     |           |      |         |            |           | 1                                  |     | 1    |    |     |     | 1    |    | 1   |           | 1    |             |         |         |                      |
| 9   | THCS&THPT Tây Sơn             |        |                                    |      |     |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    | 1   | 1         |      | 1           |         |         |                      |
| 10  | THCS&THPT Xuân Trường         |        | 2                                  | 1    |     | 1  |     |      | 1  |     |           |      | 1       |            |           | 1                                  |     |      |    |     | 1   | 1    | 1  |     | 1         |      |             |         |         |                      |
| 11  | THPT Bảo Lộc                  |        |                                    |      | 1   |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     | 1   | 1    | 1  |     |           |      | 1           |         |         |                      |
| 12  | THPT Chuyên Bảo Lộc           |        |                                    |      |     | 1  |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 13  | THPT Nguyễn Du                |        |                                    |      | 1   |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 14  | THPT Nguyễn Tri Phương        |        |                                    |      | 1   |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 15  | THCS&THPT Đạ Sar              |        | 1                                  |      |     |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    | 1   |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 16  | THPT Đạ Tông                  |        | 1                                  | 2    | 1   |    | 1   | 1    |    | 2   |           | 2    | 1       |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    | 1   |           |      |             |         |         |                      |
| 17  | THPT Nguyễn Chí Thanh         |        |                                    | 2    |     |    |     |      |    | 1   |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 18  | THPT Phan Đình Phùng          |        | 1                                  |      | 1   |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 19  | THPT Huỳnh Thúc Kháng         |        | 1                                  | 1    |     |    |     |      |    |     | 1         |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 20  | THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà      |        | 1                                  |      |     |    |     |      |    |     |           | 1    | 1       | 1          |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 21  | THPT Thăng Long               |        |                                    | 1    | 1   |    | 1   |      |    |     | 1         |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 22  | THPT Tân Hà                   |        |                                    |      |     |    | 1   |      | 1  |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 23  | THPT Chu Văn An               |        |                                    |      |     |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 24  | THPT Đức Trọng                |        |                                    |      |     |    |     |      |    |     | 1         |      | 1       |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 25  | THPT Hoàng Hoa Thám           |        | 2                                  | 1    | 1   |    |     |      |    |     |           |      |         | 1          |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         | Kỹ thuật công nghiệp |
| 26  | THPT Nguyễn Bình Khiêm        |        | 2                                  | 1    |     | 1  | 2   |      | 1  |     |           | 1    |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 27  | THPT Nguyễn Thái Bình         |        |                                    |      | 1   |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 28  | THPT Di Linh                  |        |                                    |      |     |    |     |      | 1  |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 29  | THPT Nguyễn Huệ               |        | 1                                  | 2    |     | 2  |     |      |    | 1   |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 30  | THPT Bảo Lâm                  |        | 1                                  |      |     |    |     |      |    |     |           | 1    |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 31  | THCS&THPT Lộc Bắc             |        | 1                                  | 2    |     | 2  | 1   | 1    | 1  | 1   | 1         |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 32  | THPT Thị trấn Đạm Ri          |        | 3                                  |      |     |    |     |      |    |     | 2         |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 33  | THCS&THPT Lê Quý Đôn - Đạ Tẻh |        |                                    |      |     |    | 1   |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 34  | THPT Cát Tiên                 |        |                                    |      | 1   | 1  |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     | 1   |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 35  | THPT Gia Viễn                 |        | 1                                  |      | 1   |    |     |      |    |     |           |      |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 36  | THCS&THPT Võ Nguyên Giáp      |        |                                    | 1    |     | 1  | 1   |      |    |     |           | 1    |         |            |           |                                    |     |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |
| 37  | THCS&THPT Đạ Nhim             |        | 1                                  | 1    | 1   |    | 1   | 1    |    | 1   | 1         |      |         |            |           | 1                                  | 1   |      |    |     |     |      |    |     |           |      |             |         |         |                      |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm .....



PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển<sup>(1)</sup>: .....  
Đơn vị dự tuyển<sup>(2)</sup>: .....  
I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: .....  
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam<sup>(3)</sup> ☐ ☐ Nữ ☐ ☐  
Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....  
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....  
Quê quán: .....  
Hộ khẩu thường trú: .....  
Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....  
Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg  
Thành phần bản thân hiện nay: .....  
Trình độ văn hoá: .....  
Trình độ chuyên môn: .....

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....) |
|-------------|-----------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |           |                       |                                                                                                                                                 |
|             |           |                       |                                                                                                                                                 |
|             |           |                       |                                                                                                                                                 |
|             |           |                       |                                                                                                                                                 |
|             |           |                       |                                                                                                                                                 |

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------------|
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

#### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm<br>đến ngày, tháng,<br>năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|------------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                                |                                   |
|                                                |                                   |
|                                                |                                   |
|                                                |                                   |
|                                                |                                   |
|                                                |                                   |

#### V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

#### VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

#### VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả

tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.